

Số: 3026/KH-STTTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5800/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 2648-TB/BCSD-TU ngày 05/6/2020 của Thành ủy Hà Nội và Ban cán sự Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông về thông báo kết luận hội nghị đồng chí Bí thư Thành ủy Hà Nội làm việc với Ban cán sự Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển năm 2021 của ngành Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Mục đích

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND Thành phố ban hành tại Quyết định số 5800/QĐ-UBND ngày 22/8/2017, trong đó tập trung các nhiệm vụ sau:

- Chuyển đổi hạ tầng viễn thông tiến tới hạ tầng ICT, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử thành phố Hà Nội tiến tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số (đây là nội dung cơ bản chương trình chuyển đổi số của thành phố Hà Nội).

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và hiện đại hóa mạng viễn thông đảm bảo đồng bộ, dung lượng lớn, an toàn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn Thành phố.

- Sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật viễn thông hiện có, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước nhà nước trên địa bàn Thành phố; tham mưu xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố;
- Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân: 30%;
- Số thuê bao băng rộng di động/100 dân: 100%;
- Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có Smartphone: 80%;
- Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định: 100%;
- Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định: 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định: 100%;
- Triển khai thử nghiệm và dịch vụ viễn thông mạng 5G;
- Nâng tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng thụ động (hạ tầng trạm BTS) trên địa bàn Thành phố lên 30%-35%;
- Tiếp tục triển khai hạ ngầm, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật công bề, hào kỹ thuật tại 65 tuyến phố đã được UBND Thành phố chấp thuận đợt 5/2019.
- Tiếp tục thực hiện chỉnh trang, bó gọn mạng cáp viễn thông tại các tuyến phố, các ngõ chưa đủ điều kiện triển khai hạ ngầm trên địa bàn Thành phố (dự kiến khoản 300 tuyến, ngõ).

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và ngành Thông tin và Truyền thông; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.
- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II. NỘI DUNG

1. Tham mưu UBND Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông, hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

2. Hạ tầng băng rộng

(1). Đẩy mạnh phát triển mạng thông tin di động thế hệ thứ 4 (mạng 4G); Triển khai thử nghiệm và dịch vụ viễn thông mạng 5G trên địa bàn Thành phố theo Giấy phép thử nghiệm mạng, dịch vụ viễn thông đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép đảm bảo đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật cho thiết bị đầu cuối, trạm gốc và chất lượng dịch vụ mạng 5G đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban

hành tại Quyết định số 1529/QĐ-BTTTT ngày 08/9/2020 (Dự kiến 190 trạm tập trung tại các quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng và một số khu vực trên địa bàn Thành phố).

(2). Nâng cấp hạ tầng mạng diện rộng (mạng WAN) Thành phố; Phát triển hạ tầng truyền dẫn theo hướng chuyển đổi, thay thế hạ tầng mạng cáp đồng sang mạng truyền dẫn bằng cáp quang (FTTH) để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Xây dựng các giải pháp truyền dẫn để kết nối với Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng của Thành phố; Hình thành Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội; Phát triển Trung tâm dữ liệu chính, hướng tới hình thành trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của Thành phố theo hướng ứng dụng Điện toán đám mây.

(3). Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử gắn kết với phát triển Thành phố thông minh.

(4). Tiếp tục triển khai, lắp đặt hệ thống Wifi công cộng miễn phí tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trên địa bàn Thành phố đã được UBND Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 3975/UBND-KGVX ngày 18/8/2020.

(5). Tiếp tục triển khai chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2023 theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

(6). Tổ chức triển khai hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ viễn thông tại các tòa nhà, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao nhằm đảm bảo nguyên tắc người sử dụng, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng dịch vụ được tự do lựa chọn doanh nghiệp viễn thông; thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trong thiết lập và cung cấp dịch vụ viễn thông theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 3018/BTTTT-CVT ngày 10/8/2020, UBND thành phố Hà Nội tại Văn bản số 4255/UBND-ĐT ngày 04/9/2020.

3. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

(1). Về phát triển mới cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động: Các doanh nghiệp viễn thông tổ chức rà soát kế hoạch phát triển, xây dựng trạm BTS của đơn vị năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội trước ngày 31/12/2020.

(2). Thống nhất với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố về danh mục các cột ăng ten để sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

(3). Thực hiện đầu tư, xây dựng, cải tạo, tối ưu hóa tải trọng các vị trí lắp đặt trạm BTS có đủ điều kiện kỹ thuật để chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông theo Chỉ thị 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Văn bản số 3135/STTTT-BCVT ngày 04/12/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chỉ thị 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn bản số 2998/CVT-HTKT ngày 20/7/2020 của Cục Viễn thông về việc đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông triển khai các trạm BTS đã thỏa thuận sử dụng chung.

(4). Việc triển khai, xây dựng lắp đặt các trạm BTS trên tài sản công: Thực hiện theo Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 10/10/2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2020; Văn bản số 4088/BTTTT-CVT ngày 22/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Văn bản số 9936/VP-KGVX ngày 13/11/2020 của Văn phòng UBND Thành phố và Văn bản số 2964/STTTT-BCVT ngày 23/11/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Mạng cáp ngoại vi

(1). Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông:

- Tiếp tục phối hợp Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, UBND các quận và các nhà đầu tư triển khai hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, đợt 5 (năm 2019) đã được UBND Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 2888/UBND-ĐT ngày 10/7/2019, phân đấu cơ bản hoàn thành trong Quý I/2021 (*Danh sách các tuyến phố triển khai hạ ngầm đợt 5 phụ lục kèm theo*).

- Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, UBND các quận và các nhà đầu tư rà soát, trình UBND Thành phố phê duyệt danh mục các tuyến phố để triển khai hạ ngầm giai đoạn 2020-2025 theo Biên bản ghi nhớ hợp tác về đầu tư trong lĩnh vực viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025 giữa UBND thành phố Hà Nội ký kết ngày 27/6/2020 với 08 Nhà đầu tư (Viettel, VNPT Hà Nội, Mobifone, FPT, CMC, HTC, SCTV và Công ty cổ phần ĐTTM&XD Đô thị Hà Nội). Dự kiến khoảng 300 tuyến phố trên địa bàn 12 quận nội thành và một số huyện lân cận.

(2). Chính trang, bó gọn mạng cáp viễn thông:

- Thực hiện chỉnh trang, bó gọn mạng cáp viễn thông tại các tuyến phố, các ngõ chưa đủ điều kiện triển khai hạ ngầm theo Kế hoạch của Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

- Các doanh nghiệp viễn thông thực hiện chỉnh trang, bó gọn cáp viễn thông tuân thủ theo Quy chuẩn (QCVN 33:2019/BTTTT) ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

5. Nghiên cứu, nâng cấp phần mềm quản lý chuyên ngành thông tin và truyền thông (phần mềm GIS BCVT) bản đồ vùng phủ băng rộng trên phạm vi của Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phòng Bưu chính - Viễn thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông, hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo

hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn Thành phố và đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp viễn thông trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

- Chủ trì việc nghiên cứu, nâng cấp phần mềm chuyên ngành thông tin và truyền thông (phần mềm GIS BCVT) bản đồ vùng phủ băng rộng trên phạm vi của Thành phố.

- Định kỳ 06 tháng/01 lần tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

b) Phòng Công nghệ thông tin

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu trình UBND Thành phố phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của thành phố Hà Nội theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Phòng Báo chí - Xuất bản - Truyền thông

Phối hợp với Phòng Bưu chính - Viễn thông thực hiện tuyên truyền trên báo chí và hệ thống thông tin cơ sở về Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn Thành phố.

d) Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với Phòng Bưu chính - Viễn thông và các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các quy định về kết nối, chia sẻ cơ sở hạ tầng, công trình viễn thông theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các quận, huyện, thị xã

- Tham mưu UBND các quận, huyện, thị xã hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và cấp giấy phép xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND Thành phố, Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND Thành phố, Quyết định số 4616/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND Thành phố về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND Thành phố về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và Văn bản số 793/STTTT-BCVT ngày 16/4/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông. Bản sao

giấy phép xây dựng đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để quản lý.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Quản lý đô thị tham mưu UBND quận, huyện thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra, kiểm soát các công trình xây dựng trạm BTS trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật và Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

3. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet và truyền hình cáp

- Lập kế hoạch đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo hướng nâng cấp dung lượng, giảm số sợi cáp phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông, đảm bảo các mục tiêu của kế hoạch đề ra. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan thực hiện hạ ngầm, chỉnh trang đường dây, cáp viễn thông của đơn vị mình theo kế hoạch của UBND Thành phố và đơn vị quản lý cột treo cáp.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Chấp hành các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư, đăng ký giá thuê với Sở Tài chính và niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo quy định. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông hiệp thương giá theo quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

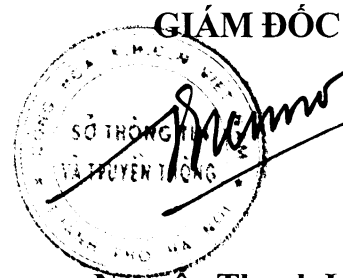
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Thành phố; Báo cáo kế hoạch phát triển xây dựng trạm BTS của đơn vị năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 31/12/2020**.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Bưu chính - Viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn.

Thông tin liên hệ: Phòng Bưu chính - Viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội. Địa chỉ: Số 185 phố Giảng Võ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; ĐT/Fax: 02437366945; Email: pbcvt_sotttt@hanoi.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Cục Viễn thông (để báo cáo);
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Phòng VHHT các quận, huyện, thị xã;
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội;
- Tổng Công ty viễn thông Mobifone;
- VNPT Hà Nội, Viettel Hà Nội;
- Cty CP viễn thông FPT, Cty CP viễn thông CMC;
- Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp;
- Giám đốc Sở TTTT;
- Phó Giám đốc Nguyễn Xuân Quang;
- Phòng CNTT, BCXB-TT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, BCVT.



Nguyễn Thanh Liêm

Phụ lục: Danh mục các tuyến phố hạ ngầm đường cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội đợt 5/2019 đã được UBND Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 2888/UBND-ĐT ngày 10/7/2019

TT	Tên tuyến phố	Địa điểm xây dựng	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài tuyến (m)	Nhà đầu tư	Ghi chú
1	Ngõ Tức Mạc - Ngõ Vạn Kiếp	Hoàn Kiếm	Trần Hưng Đạo	Cuối ngõ	300	ĐTHN	
2	Tôn Thất Thiệp - Nguyễn Tri Phương	Hoàn Kiếm	Điện Biên Phủ	Lý Nam Đế, ngõ 9 Nguyễn Tri Phương	900	ĐTHN	
3	Trần Tế Xương - Nam Tràng - Nguyễn Khắc Hiếu - Lạc Chính - Ngũ Xã - Mạc Đình Chi	Ba Đình	Phó Đức Chính	Trần vũ	1.000	ĐTHN	
4	Trúc Bạch	Ba Đình	Thanh Niên	Châu Long	700	ĐTHN	
5	Trần Vũ	Ba Đình	Thanh Niên	cuối phố	1.000	ĐTHN	
6	Đặng Dung - Nguyễn Biều - Đặng Tất	Ba Đình	Trần Vũ, Quán Thánh	Phan Đình Phùng	730	ĐTHN	
7	Phạm Huy Thông	Ba Đình	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Chí Thanh	560	ĐTHN	
8	Đội Nhân + ngõ 6, 8	Ba Đình	Độc Ngừ	cuối phố	500	FPT	
9	Yên Phụ (đường đôi)	Ba Đình	Thanh Niên	Cầu Long Biên	1.500	FPT	
10	Khúc Hạo	Ba Đình	Lê Hồng Phong	Trần Phú	225	Viettel	
11	Vĩnh Phúc	Ba Đình	Hoàng Hoa Thám	cuối phố	600	VNPT	
12	Kim Mã Thượng - Ngõ 35	Ba Đình	Liễu Giai	Linh Lang, cuối phố	580	VNPT	
13	Cao Bá Quát	Ba Đình	Nguyễn Thái Học	Lê Duẩn	500	ĐTHN	
14	Hương Viên - Thọ Lão	Hai Bà Trưng	Thọ Lão	Lò Đức	700	ĐTHN	
15	Bùi Ngọc Dương - Ngõ Quỳnh - Hồng Mai - Quỳnh Lôi - Quỳnh Mai - Phố Tâm Thảng Ba	Hai Bà Trưng	Bạch Mai, Thanh Nhân	Minh Khai, Kim Ngưu	2.000	ĐTHN	
16	Chùa Vua - Lê Gia Định - Đồng Nhân - Trần Cao Vân	Hai Bà Trưng	Thịnh Yên, Đỗ Ngọc Du	Trần Khát Chân	1.428	ĐTHN	
17	Hồ Xuân Hương-Trần Bình Trọng	Hai Bà Trưng	Nguyễn Du	Quang Trung, Trần Nhân Tông	500	FPT	
18	Đặng Tiên Đông	Đống Đa	Nguyễn Lương Bằng	Hoàng Cầu	1.166	ĐTHN	
19	Vũ Thạnh	Đống Đa	Giảng Võ	Hào Nam	315	ĐTHN	
20	Khương Thượng	Đống Đa	Tây Sơn	Trường Chinh	802	ĐTHN	
21	Ngõ Tất Tố	Đống Đa	Nguyễn Khuyến	Văn Miếu	1.218	ĐTHN	
22	Phan Phú Tiên - Hàng Cháo - Ngõ Hàng Bột - Ngõ Hàng Cháo - Lý Văn Phúc	Đống Đa	Tôn Đức Thắng, Nguyễn Thái Học	Cát Linh, Trịnh Hoài Đức	1.215	ĐTHN	
23	Đông Các - Ngõ 33 Đông Các	Đống Đa	Nguyễn Lương Bằng	Hoàng Cầu, Hồ Đắc Di	1.115	ĐTHN	
24	Hồ Giám - Ngõ Thông Phong - Phan Văn Trị - Võ Văn Dũng (cả ngõ 18,26,56)	Đống Đa	Tôn Đức Thắng	cuối phố	556	ĐTHN	
25	Trung Liệt (đoạn Thái Hà - Thái Thịnh)	Đống Đa	Thái Hà	Thái Thịnh	383	VNPT	
26	Mai Anh Tuấn - Nguyễn Phúc Lai	Đống Đa	Hoàng Cầu	cuối phố	817	Viettel	
27	Giảng Võ - Láng Hạ	Đống Đa	Nguyễn Thái Học	đường Láng	3.100	Viettel	
28	Doãn Kế Thiện - Phạm Thận Duật	Cầu Giấy	Phạm Văn Đồng	Trần Vỹ	750	FPT	
29	Mai Dịch	Cầu Giấy	Hồ Tùng Mậu	cuối phố	1.050	Viettel	
30	Trần Bình	Cầu Giấy	Hồ Tùng Mậu	Nguyễn Hoàng	925	Viettel	
31	Cốm Vòng-Thành Thái	Cầu Giấy	Ngõ 76 Duy Tân	cuối phố	1.500	Viettel	

TT	Tên tuyến phố	Địa điểm xây dựng	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài tuyến (m)	Nhà đầu tư	Ghi chú
32	Đường 800A	Cầu Giấy	Phùng Chí Kiên	cuối phố	700	Viettel	
33	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Thành Thái	637	VNPT	
34	Xuân Thủy - Cầu Giấy	Cầu Giấy	Nguyễn Khang	Phạm Văn Đồng	2.300	Viettel	
35	Dương Đình Nghệ	Cầu Giấy	Phạm Hùng	Phạm Văn Bạch	1.400	Viettel	
36	Đỗ Quang - Hoàng Ngân + 165 Hoàng Ngân	Cầu Giấy	Trần Duy Hưng, Hoàng Đạo Thúy	Quan Nhân	1.500	FPT	
37	Hoàng Đạo Thúy	Cầu Giấy	Lê Văn Lương	Trần Duy Hưng	1.100	Viettel	
38	Nguyễn Thị Thập	Cầu Giấy	Hoàng Minh Giám	Nguyễn Thị Định	600	Viettel	
39	Khuông Đình	Thanh Xuân	Nguyễn Trãi	Kim Giang	1.350	CMC	
40	Phương Liệt	Thanh Xuân	Giải Phóng	Trường Chinh	830	FPT	
41	Nhân Hòa	Thanh Xuân	Vũ Trọng Phụng	Quan Nhân	450	FPT	
42	Nguyễn Ngọc Nại	Thanh Xuân	Vương Thừa Vũ	Hoàng Văn Thái	740	FPT	
43	Hoàng Đạo Thành	Thanh Xuân	Nguyễn Xiển	Kim Giang	540	FPT	
44	Bùi Xương Trạch - Khuông Trung	Thanh Xuân	Định Công Thượng	Giải Phóng	2.200	Viettel	
45	Vương Thừa vũ	Thanh Xuân	Trường Chinh	cuối phố	830	Viettel	
46	Quan Nhân	Thanh Xuân	Vũ Trọng Phụng	Nguyễn Ngọc Vũ	1.260	CMC	
47	Tô Vĩnh Diện - Hoàng Văn Thái	Thanh Xuân	Vương Thừa Vũ	Ngõ 97 Khuông Trung	1.520	VNPT	
48	Định Công - Nguyễn Cảnh Di	Thanh Xuân, Hoàng Mai	Giải Phóng	Định Công Hạ, Nguyễn Hữu Thọ	2.300	Viettel	
49	Định Công Hạ - Định Công Thượng	Hoàng Mai	Định Công	Kim Giang	1.500	Viettel	
50	Thịnh Liệt	Hoàng Mai	Giải Phóng	Ngõ 141 Giáp Nhị	1.510	Viettel	
51	Vĩnh Hưng	Hoàng Mai	Nguyễn Khoái	Lĩnh Nam	2.000	CMC	
52	Hà Tri - Đa Sỹ + đoạn cuối bà triệu	Hà Đông	Hà Tri	Phúc La	1.100	FPT	
53	Nguyễn Thái Học	Hà Đông	Quang Trung	Phan Huy Chú	350	FPT	
54	Bê Văn Đàn	Hà Đông	Quang Trung	Nguyễn Thái Học	620	Viettel	
55	Chiến Thắng	Hà Đông	Trần Phú	Yên Xá	1.460	Viettel	
56	Ngô Thi Nhậm	Hà Đông	Quang Trung	Ngô Quyền	550	Viettel	
57	Phùng Hưng	Hà Đông	Trần Phú	Cầu Bưu	2.000	Viettel	
58	Lê Hồng Phong	Hà Đông	Tô Hiệu mới	Lê Lợi	830	VNPT	
59	Tô Hiệu cũ	Hà Đông	Tô Hiệu mới	Phùng Hưng	1.320	VNPT	
60	Thanh Bình	Hà Đông	Trần Phú	Tổ Hữu	1.720	Viettel	
61	Yên Xá	Hà Đông	Phùng Hưng	Chiến Thắng	1.300	Viettel	
62	Mễ Trì Thượng - Vườn Cam - Đồng Me	Nam Từ Liêm	Đại lộ Thăng Long	Lê Quang Đạo, Mễ Trì	1.920	Viettel	
63	Phương Canh	Nam Từ Liêm	Phúc Diễn	Tỉnh lộ 70A	2.090	Viettel	
64	Mỹ Đình	Nam Từ Liêm	Nguyễn Hoàng	cuối phố	1.210	FPT	
65	Trung Văn	Nam Từ Liêm	Cương Kiên	Lương Thế Vinh	1.960	FPT	
66	Lê Đức Thọ - Lê Quang Đạo	Nam Từ Liêm	Hồ Tùng Mậu	Sân Mỹ Đình	4.000	Viettel	
67	Châu Văn Liêm	Nam Từ Liêm	Lê Quang Đạo	Đại lộ Thăng Long	583	Viettel	

TT	Tên tuyến phố	Địa điểm xây dựng	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài tuyến (m)	Nhà đầu tư	Ghi chú
68	Mễ Trì	Nam Từ Liêm	Lê Quang Đạo	Phạm Hùng	1.210	Viettel	
69	Hàm Nghi	Nam Từ Liêm	Lê Đức Thọ	cuối phố	1.200	Viettel	
70	Hoàng Công Chất - Phan Bá Vành	Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm	Hồ Tùng Mậu	Phố Viên	2.500	Viettel	
71	Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	Đông Ngạc	Hoàng Tăng Bí	2.130	FPT	
72	Tân Xuân	Bắc Từ Liêm	Đông Ngạc	Phạm Văn Đồng	1.560	CMC	
73	Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Phạm Văn Đồng	Xuân La	2.100	Viettel	
74	Tam Đa	Tây Hồ	Nguyễn Đình Thi	Hoàng Hoa Thám	200	FPT	
75	Ngõ và các ngách số 236 phố Lê Trọng Tấn	Thanh Xuân	Lê Trọng Tấn	cuối phố	200	VNPT	
	Cộng				88.015		